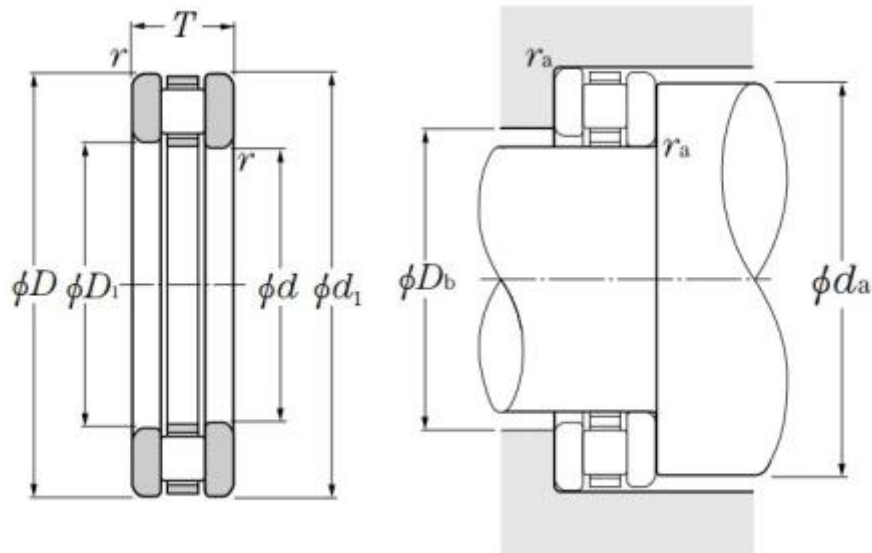


Vòng bi 89320



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	100 mm
D - Đường kính ngoài của vòng đệm đỡ OR - GS	170 mm
d1 - Đường kính ngoài của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	170 mm
D1 - Vòng đệm ổ trục đường kính lỗ khoan OR - GS	103 mm
T - Chiều cao ổ trục đẩy	42 mm
Dw - Đường kính phần tử lăn	13 mm
Dc1 - Đường kính lỗ lồng con lăn	100 mm
Dc - Đường kính ngoài của lồng con lăn	170 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1,5 mm
Tham khảo lắp ráp lồng	K89320

Vòng bi (vòng trong) WS	WS89320
Vòng bi (vòng ngoài) GS	GS89320
Ea - Đường kính ngoài tham chiếu của con lăn	163 mm
Eb - Đường kính trong tham chiếu của con lăn	110,6 mm
Trọng lượng	4,19 kg
Trọng lượng lắp ráp lồng	0,81 kg
Vòng bi (vòng trong) khối lượng WS	1,69 kg
Vòng bi (vòng ngoài) GS khối lượng	1,69 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

Ca - Tải trọng trục động định mức	335 kN
C0a - Tải trọng trục tĩnh định mức	1370 kN
Cua - Tải trọng trục giới hạn	153 kN
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	430 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	1700 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	163 mm
Db max - Đường kính vai tối đa OR	110 mm
ras max - Bán kính góc lượn tối đa	1,5 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor